TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày: 24/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lựu

2. Ông Nguyễn Chí Dựng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXX-HS ngày 10/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1971, Nơi cư trú: thôn T, xã L, thị xã M, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn V(đã chết) và bà Nguyễn Thị C(đã chết). Bị cáo có vợ Nguyễn Thị X và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân:

Tại Bản án số 37/2013/HS-ST ngày 31/5/2013 của Toà án nhân dân huyện M (nay là TAND thị xã M) xử phạt Nguyễn Văn B 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2013. Ngày 10/7/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 27/3/2013 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Tại Bản án số 60/2016/HSST ngày 13/12/2016 của Toà án nhân dân huyện M xử phạt Nguyễn Văn B 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2013. Ngày 25/01/2019, bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 24/3/2017 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 05/01/2016 của Công an huyện M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, phạt tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 24/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- ***Người có quyền lợi liên quan***: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại: T, xã L, thị xã M, tỉnh D. Vắng mặt

* *Người tham gia tố tụng khác*:

- ***Người làm chứng***:

1. Chị Hồ Thị X1, sinh năm 1989. Vắng mặt

2. Anh Doãn Hữu T2, sinh năm 1991. Vắng mặt

3. Chị Tô Thị H1, sinh năm 1972. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 15/6/2021, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 34D1-270.27 (xe B mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại: T, xã L, thị xã M, tỉnh D) đi đến nhà trọ của Hồ Thị X1, sinh năm: 1989, ở xã Q – thị xã M – tỉnh D chơi, sau đó B rủ X đi chơi cùng. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến xã L - M thì B muốn sử dụng ma tuý nên B đi đến thôn Đ - xã L thì dừng xe và bảo X xuống xe đứng đợi bên đường, rồi B điều khiển xe một mình đi đến nhà Tô Thị H1, sinh năm: 1972, trú tại: Thôn Đ, Xã L, thị xã M. B hỏi mua được 01 túi ma tuý loại Heroine, có đặc điểm: là nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, với giá 2.000.000 đồng. Sau đó B quay trở lại đón X đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi B về đến khu vực trước cổng nhà B ở thôn T, xã L, thị xã M thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh D kết hợp với Công an xã L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của B đang cầm 01 túi nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong trong phong bì); thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 34D1-270.27.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B kết quả không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 328/KLGĐ-PC09 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn B gửi đến giám định khối lượng là: 2,186 gam là ma tuý, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 2,109g ma tuý loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT - VKS ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- *Đề nghị áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Đề nghị xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 15/6/2021.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong bì thư số 328/KLGĐ – PC09 bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon , 01 vỏ bì niêm phong).

+ Trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu vàng đen BKS: 34D1-270.27(đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại: T, xã L, thị xã M, tỉnh D) cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh

D về trình tự, thủ tục về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi chuyển hồ sơ vụ án Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận, toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định 01 túi nilong, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang là ma túy, loại Heroin là của bị cáo, bị cáo cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong và Kết luận của cơ quan giám định, cũng như tang vật chứng đã thu giữ.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 15/6/2021, tại khu vực trước cổng nhà Nguyễn Văn B ở thôn T, xã L, thị xã M, tỉnh D, Nguyễn Văn B có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 2,186 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh D kết hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khoẻ, mà còn làm suy thoái phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã có hai lần bị Tòa án kết án, trong đó: Năm 2013, bị cáo bị Tòa án kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2016, bị cáo bị kết án về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục có hành vi cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định thì Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu ma túy sau giám định và được niêm phong trong phong bì số 328/KLGĐ-PC09 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 34D1-270.27(xe đăng ký mang tên Nguyễn Văn T), bị cáo sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại: xã L, thị xã M, tỉnh D là con của bị cáo, anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh xin lại chiếc xe, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh T nên trả cho anh T chiếc xe trên là phù hợp với pháp luật.

[7] Theo lời khai của bị cáo B, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do bị cáo mua của Tô Thị H1. Quá trình điều tra, H1 không thừa nhận có hành vi bán ma tuý cho B. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M đã tiến hành cho đối chất giữa bị cáo B và H1, song việc đối chất không có kết quả. Tài liệu thu thập trong quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh H1 là người đã bán ma tuý cho B. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ thì sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ*: điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 33 (*ba mươi ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 15/6/2021.

- *Xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án (mẫu hoàn lại sau giám định niêm phong trong bì thư số 328/KLGĐ – PC09 bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon , 01 vỏ bì niêm phong).

+ Trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu vàng đen BKS: 34D1-270.27, số khung C6K0GY330181, số máy 5C6K3330180 cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại: T, xã L, thị xã M, tỉnh D quản lý, sử dụng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2021 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

- *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh